

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 50/2020/ HNGĐ-ST
Ngày: 21/5/2020
*V/v tranh chấp về: “Ly hôn,
nuôi con chung”.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ÂN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hồng Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

- 1. Ông Phạm Minh Tấn**
- 2. Ông Trần Quý Hòa**

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định: Ông Nguyễn Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 45/2020/TLST-HNGĐ ngày 23/3/2020, về việc: Tranh chấp “ Ly hôn, nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXX-ST, ngày 04 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

2. Bị đơn: Anh Trương Công Th, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt (đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/3/2020 và các lời khai tại Tòa án chị Nguyễn Thị S trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị S và anh Trương Công Th đã tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định vào ngày 15/3/2010, gia đình hai bên cũng đã đồng ý và tổ chức lễ cưới theo tập quán ở địa phương. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị vào tỉnh Bình Dương để làm ăn và sống với nhau hạnh phúc. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống, đến đầu năm 2017, vợ chồng chị xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, nên thường xuyên cãi vã, xung đột; mâu thuẫn đó đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không được, đến cuối năm 2017 vợ chồng chị ly thân cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, cho dù có kéo dài cuộc sống vợ chồng cũng không hạnh phúc, thực tế vợ chồng chị không còn sống chung với nhau nữa nên chị yêu cầu Tòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trương Công Th.

Về con chung, vợ chồng chị có 01 con chung là Trương Nguyễn Yến N, sinh ngày 08/10/2006, cháu N ra trước thời kỳ hôn nhân, hiện đang do chị nuôi dưỡng, khi ly hôn chị yêu cầu được quyền nuôi con và tự nguyện không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Về tài sản chung, vợ chồng chị thỏa thuận tự giải quyết nên không yêu cầu Tòa án chia; về nợ chung của vợ chồng: không có.

Ngày 29/3/2020, chị Nguyễn Thị S đã có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt chị.

Theo đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt ngày 16/3/2020, bị đơn anh Trương Công Th trình bày: Về hôn nhân, anh Th xác định tình cảm vợ chồng mâu thuẫn đến mức trầm trọng, không thể đoàn tụ được nên yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị S anh Th đồng ý. Về con chung, anh Th xác định vợ chồng anh có 01 con chung là Trương Nguyễn Yến N, sinh ngày 08/10/2006, cháu N hiện nay chị S nuôi dưỡng, nên anh đồng ý để chị S tiếp tục nuôi con. Về tài sản chung, vợ chồng anh tự giải quyết nên không yêu cầu Tòa án chia. Anh Th yêu cầu Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt anh theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Hoài Ân tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục thụ lý đơn khởi kiện và các thủ tục tố tụng tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án đều được Thẩm phán, HĐXX, Thư ký thực hiện đúng thẩm quyền và đúng quy định của pháp luật.

Về hôn nhân: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Về con chung: Đề nghị giao con chung Trương Nguyễn Yến N, sinh ngày 08/10/2006 cho chị Nguyễn Thị S nuôi dưỡng, anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên tòa và ý kiến của đại diện VKS, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị S có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Trương Công Th đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân theo quy định tại Điều 28 và khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Xét đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt đề ngày 29/3/2020 của nguyên đơn Nguyễn Thị S và đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt đề ngày 16/3/2020 của bị đơn Trương Công Th; chị S, anh Th đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt anh, chị. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị S và anh Trương Công Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định vào ngày 15/3/2010, nên hôn nhân này là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng anh, chị vào tỉnh Bình Dương để làm ăn và sống với nhau hạnh phúc. Trong quá trình chung sống, đến đầu năm 2017, vợ chồng chị xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, xung đột; mâu thuẫn đó đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không được, nên đến cuối năm 2017 vợ chồng chị ly thân cho đến nay. Nay chị S và anh Th đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể đoàn tụ được nên anh, chị đồng ý ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị S, anh Th là trầm trọng, cho dù có kéo dài cuộc sống vợ chồng cũng không hạnh phúc và thực tế họ đã không còn sống với nhau từ năm 2017 đến nay, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại các Điều 51 và 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về nuôi con chung*: Vợ chồng chị S, anh Th có 01 con chung là Trương Nguyễn Yến N, sinh ngày 08/10/2006, cháu N hiện nay đang do chị S nuôi dưỡng. Tại các buổi làm việc với Tòa án chị S yêu cầu được tiếp tục nuôi con và tự nguyện không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con; yêu cầu này được anh Th đồng ý, nên HĐXX chấp nhận.

[4] *Về tài sản chung*: Không xem xét.

[5] *Về án phí sơ thẩm*:

Án phí sơ thẩm ly hôn chị Nguyễn Thị S phải chịu theo qui định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ý kiến phát biểu quan điểm về nội dung vụ án của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị S được ly hôn với anh Trương Công Th.

2. *Về nuôi con chung*: Giao con chung là Trương Nguyễn Yên N, sinh ngày 08/10/2006 cho chị Nguyễn Thị S nuôi dưỡng. Anh Trương Công Th không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu Tòa án ra quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. *Về chia tài sản chung*: Không xem xét.

4. *Về án phí*:

- Án phí sơ thẩm ly hôn chị Nguyễn Thị S nộp 300.000,đ, được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006058, ngày 23/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Ân.

Các bên đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hoài Ân,
- Chi cục THADS huyện,
- Các đương sự,
- UBND xã Đ;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Hồng Nam

